TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 131/2021/HSST
Ngày 11- 11-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Duy T**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trần Văn Đ**
Bà **Trần Thanh P**

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Thanh D – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa:

Bà Vương Thị H - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2021, tại Phòng xét xử trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 200/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 188/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2021 đối với:

Bị cáo Lê Minh N, sinh ngày 26 tháng 9 năm 2000, tại Đ. Nơi cư trú: Ấp 3, xã P, huyện N, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T và bà Trương Thị Kim O, bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án: Không có

Tiền sự: Không có

Bị cáo bị giam, giữ từ ngày 13 tháng 7 năm 2021 đến ngày 22 tháng 7 năm 2021 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị hại: Bà Nguyễn Thị D M, sinh năm 2000

Nơi cư trú: Ấp 3, xã P, huyện N, tỉnh Đ

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa, bị hại vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 23 giờ 00 phút ngày 12/7/2021, trên đường đi chơi về, Lê Minh N thấy chị Nguyễn Thị D M đang ngồi trước cửa phòng trọ gần cây xăng B thuộc ấp 3, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai bấm điện thoại nên nảy

sinh ý định trộm cắp điện thoại của chị M để bán lấy tiền tiêu xài. N đi về nhà tại ấp 3, xã P, huyện N nằm nghỉ đến khoảng 03 giờ 00 phút ngày 13/7/2021 N lấy 01 thùng nhựa loại thùng đựng sơn nước, 01 chiếc ghế nhựa màu đỏ có bốn chân từ nhà của N và điều khiển xe mô tô biển số 60CX-182XX chạy đến phía sau phòng trọ của chị M. N để ghế nhựa màu đỏ có 04 chân xuống trước và để chiếc thùng nhựa lên phía trên rồi N leo lên trên thùng nhựa nhìn vào trong gác phòng trọ thấy chị M đang nằm ngủ, mặt quay ra hướng ngược cửa sổ, bên cạnh có 01 điện thoại di động Iphone 12 màu xanh 64 GB đang sạc pin. N đi bẻ 01 cành cây khô dài khoảng 1,2 mét ở gần đó rồi quay lại chỗ cũ leo lên thùng nhựa và dùng cành cây khô đưa vào cửa sổ thông gió rồi móc chiếc điện thoại di động nêu trên ra. Sau khi lấy được điện thoại, N giấu điện thoại vào trong cốp xe mô tô biển số 60CX-182XX rồi chạy về nhà. Khi về đến nhà, N lấy điện thoại vừa trộm cắp được ra xem phát hiện là điện thoại Iphone 12, màu xanh, 64 GB nhưng không mở được mật khẩu nên N nghĩ cách lấy mật khẩu từ chị M để mở điện thoại ra sử dụng. Sau đó N nói dối chị M và đã được chị M cung cấp mật khẩu điện thoại và mở được điện thoại đem dấu điện thoại tại chân tường phía sau nhà tắm của N và cắt liên lạc lới chị M. Chị M đến công an xã P trình báo sự việc. Công an xã P lập hồ sơ ban đầu.

Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, N đi mua đồ ăn thì thấy lực lượng Công an đang xác minh sự việc tại nhà trọ của M nên N đã về nhà lấy chiếc điện thoại di động Iphone 12, màu xanh, 64 GB của chị M đến Công an xã P đầu thú và giao nộp chiếc điện thoại di động. Công an xã P chuyển giao hồ sơ cùng tang vật đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N để xử lý theo thẩm quyền.

Tại Kết luận định giá tài sản số 101/KLGĐ-HĐĐG ngày 15/7/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12, màu xanh, 64 GB giá trị sử dụng còn lại 90% trị giá 18.900.000 đồng.

Tang vật vụ án gồm:

- 01 điện thoại di động di động Iphone 12, màu xanh, 64 GB đã trả lại cho chủ sở hữu.
- 01 mô tô biển số 60CX-182XX, 01 thùng nhựa rỗng loại đựng sơn nước và 01 chiếc ghế nhựa màu đỏ có 04 chân, đã trả lại cho chủ sở hữu.
- 01 cành cây khô dài khoảng 1,2 mét, cơ quan cảnh sát điều tra không thu giữ được.

Quá trình điều tra, bị cáo Lê Minh N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Tại cáo trạng số 191/CT-VKS.HS ngày 06/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo Lê Minh N về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 134; Điều 65, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Minh N từ 01 năm đến 01 năm 02 tháng tù, cho hưởng án treo.

Về vật chứng đề nghị xử lý vật chứng theo quy định. Về án phí đề nghị buộc các bị cáo chịu theo luật

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại, người làm chứng và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa bị cáo Lê Minh N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng, tang vật thu giữ và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án cho thấy: Vào khoảng 03 giờ ngày 13/7/2021 lợi dụng sự sơ hở của chị Nguyễn Thị D M, Lê Minh N đã lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt 01 điện thoại di động Iphone 12, màu xanh, 64 GB của chị M sau đó bị phát hiện xử lý.

Xét có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo Lê Minh N phạm tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ.

Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo lười lao động, lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản để thực hiện hành vi trộm cắp nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân của mình. Vì vậy, cần xét xử nghiêm nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, xét cho bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản đã thu hồi trả cho bị hại, bị hại có đơn bãi nại đề nghị không truy tố, xét xử bị cáo, bị cáo đầu thú. Vì vậy cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.Từ những tình tiết trên xét không cần cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo

* Về vật chứng:

Một 01 điện thoại di động Iphone 12, màu xanh, 64 GB đã thu hồi trả cho chủ sở hữu và chủ sở hữu không yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát biển kiểm soát số 60CX-182XX, 01 thùng nhựa rỗng loại thùng đựng sơn nước và 01 chiếc ghế nhựa màu đỏ Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu do chủ sở hữu không biết N dùng vào việc phạm tội là phù hợp quy định pháp luật nên không xem xét lại.

- 01 cành cây khô bị cáo N khai dài khoảng 1,2 mét dùng vào việc phạm tội, Cơ quan cảnh sát điều tra không thu giữ được nên không xem xét xử lý.

- Về án phí: Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2013/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng theo quy định.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm khoản 1 Điều 173; Điều 65; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Lê Minh N phạm tội: " Trộm cắp tài sản ".

Xử phạt bị cáo Lê Minh N 01(một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo N cho Ủy ban nhân dân xã P giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Về vật chứng :

01 điện thoại di động Iphone 12, màu xanh, 64 GB đã thu hồi trả cho bị hại và bị hại không yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát biển kiểm soát số 60CX-182XX, 01 thùng nhựa rỗng loại thùng đựng sơn nước và 01 chiếc ghế nhựa màu đỏ Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu do chủ sở hữu không biết N dùng vào việc phạm tội là phù hợp quy định pháp luật nên không xem xét lại.

01 cành cây khô bị cáo nhựt khai dài khoảng 1,2 mét dùng vào việc phạm tội, Cơ quan cảnh sát điều tra không thu giữ được nên không xem xét xử lý

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2013/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Về án phí: Bị cáo Lê Minh N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt, niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Bị cáo; bị hại
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Nhơn Trạch;
- Công an huyện Nhơn Trạch;
- Chi cục THADS huyện Nhơn Trạch;
- Lưu hồ sơ vụ án, AV

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XƯ SƠ THẨM
Thẩm phán–Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Duy T